

Số: ~~1526~~/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày ~~13~~ tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho
Trung tâm Y tế huyện Cư Jút trong thời gian chờ kết quả đấu thầu
thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm y tế và Thông tư số 01/2020/TT-BYT ngày 16 tháng 01 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 208/TTr-SYT ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Công văn số 2103/SYT-NVYD ngày 28 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện Cư Jút trong thời gian chờ kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021, với nội dung như sau:

1. Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện Cư Jút.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Cư Jút.

3. Giá gói thầu: 499.737.400 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng chẵn).

4. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được giao năm 2020 và Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán chi khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế năm 2020, nguồn thu sự nghiệp y tế, nguồn Chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2020 và các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi định thầu (rút gọn).

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

7. Hợp đồng được ký kết: Đơn vị sử dụng ký Hợp đồng mua bán theo quy định hiện hành.

8. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý III-IV/2020.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng được ký kết.

10. Địa điểm cung ứng: Trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút.

11. Nội dung cụ thể của gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện Cư Jút trong thời gian chờ kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Đắk Nông năm 2020-2021 (Quyết định số 588/QĐ-SYT ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế).

- Danh mục và giá từng sản phẩm: 01 danh mục, 16 sản phẩm (có phụ lục đính kèm).



Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, hình thức lựa chọn nhà thầu, đơn giá, số lượng, chất lượng, thành phần của từng sản phẩm do đơn vị trình phê duyệt tại Tờ trình số 208/TTr-SYT ngày 21 tháng 8 năm 2020, Công văn số 2103/SYT-NVYD ngày 28 tháng 9 năm 2020; bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư số 15/2019/TT-BYT và các văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm soát đơn giá, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.

03



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Handwritten signature)

Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục

**DANH MỤC THUỐC ĐIỀU TRỊ CHO TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ JÚT
TRONG THỜI GIAN CHỜ KẾT QUẢ ĐÁU THẦU TẬP TRUNG**

(Kèm theo Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu	Số đăng ký/ Giấy phép nhập khẩu	Nhà sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
1	Daflavon	450mg 50mg	Diosmin Hesperidin	VD-28292-17	Pymepharco Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 15 viên nén bao phim	Viên	20.000	840	16.800.000
2	Erlicar 5	5mg	Enalapril	VD-28294-17	CTCP PYMEPHARCO Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	40.000	840	33.600.000
3	Pyzacar 50 mg	50mg	Losartan	VD-26431-17	Công ty CP Pymepharco Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 15 viên nén bao phim	Viên	40.000	980	39.200.000
4	Aleucin	500mg	Acetyl leucin	VD-24391-16	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Hộp 3 vỉ x 10 viên nén, uống	Viên	50.000	494	24.700.000
5	Lacbiosyn®	10 ⁸ CFU	Lactobacillus acidophilus	QLSP-851-15	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Thuốc bột, hộp 100 gói, uống	Gói	40.000	777	31.080.000
6	Bikozol	100mg	Ketoconazol	VD-28228-17	Bidiphar - Việt Nam	Hộp 1 tuýp x 5g	Tuýp	900	3.486	3.137.400
7	Denxif	0,25mg	Digoxin	VD-30120-18	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco - Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, uống	Viên	2.000	650	1.300.000
8	Metformin Denk 500	500mg	Metformin	VN-6640-08, gia hạn 23/08/2020	Denk Pharma GmbH & Co. K.GĐức	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	175.000	580	101.500.000
9	Domever 25mg	25mg	Spiroinolacton	VD-24987-16	DOMESCO - Việt Nam Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 VNE	viên	2.000	750	1.500.000



TT	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Tên hoạt chất/thành phần được liệt	Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu	Nhà sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
10	Scanax 500	500mg	Ciprofloxacin	VD-22676-15	Chi nhánh Công ty TNHH Liên doanh Stada-Việt Nam (Tên mới là: Cty TNHH Liên doanh Stellapharm) - Việt Nam Việt Nam	Viên nén bao phim, Hộp 5 vỉ (nhóm/nhóm) x 10 viên, hộp 5 vỉ (PVC/nhóm) x 10 viên, hộp 1 chai 100 viên, chai 500 viên, uống	Viên	10.000	1.059	10.590.000
11	AlphaDHG	21 microkatal	Chymotrypsin (tương đương 4200 USP unit)	VD-20546-14	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang, Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	viên	30.000	966	28.980.000
12	Stadovas 5 Tab	5mg	Amlodipin	VD-30106-18	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	150.000	480	72.000.000
13	Pracetam 800	800mg	Piracetam	VD-18538-13	Công ty TNHH LD Stellapharm - Chi nhánh 1 Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 15 viên	Viên	40.000	1.350	54.000.000
14	Atisalbu	2mg/5ml	Salbutamol sulfat	VD-25647-16	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên Việt Nam	Hộp 30 ống x 5ml	Ống	10.000	3.990	39.900.000
15	Nicomen Tablets 5mg	5mg	Nicorandil	VN-10579-10 VN-22197-19 + Thẻ kho	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd-Đài Loan	Viên nén, hộp 10 vỉ x 10 viên, uống	Viên	10.000	3.500	35.000.000
16	SaVi Trimetazidine 35MR	35mg	Trimetazidin	VD-11690-10, CV gia hạn số 2777/QLD-DK	Công ty cổ phần dược phẩm Savi - Việt Nam	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài, Hộp 3 vỉ x 10 viên, uống	Viên	10.000	645	6.450.000
Tổng cộng: 16 khoản										499.737.400